SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 2587/QĐ-BVĐK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-SYT ngày 27/01/2026 của sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-BVĐK ngày 13/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt danh mục, số lượng yêu cầu kỹ thuật dự toán mua sắm: Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của khoa Dược tại tờ trình số 32D/TTr-DUOC ngày 13/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình với nội dung chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Y tế;
- Giám đốc BV (để b/c);
- BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, TCKT, Dược.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Nguyễn Văn Tuyên

Phụ lục 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số 2587/QĐ-BVĐK ngày 16/11/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Mua hoá chất dùng cho kháng sinh đồ MIC và test kháng thuốc trong 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	329.636.550	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng đấu thầu Quốc gia		45 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	6 Tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 329.636.550 đồng												

Phụ lục 2

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT, ĐƠN GIÁ HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số 2587/QĐ-BVĐK ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên phần (lô)	Tên hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Khay thử xét nghiệm định tính enzyme carbapenemase	Khay thử xét nghiệm định tính enzyme carbapenemase	K-15R11	Coris BioConcept	Coris BioConcept	Bỉ	Test nhanh phát hiện và phân biệt tối thiểu 5 loại enzym carbapenemase (enzyme kháng Carbapenem : KPC, OXA-48-like, VIM, IMP và NDM) trên 1 khay thử duy nhất, ứng dụng phương pháp sắc ký miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói kín riêng từng khay thử xét nghiệm.Độ nhạy: ≥ 98% Độ đặc hiệu: ≥ 98%	test	150	350.000,0	52.500.000
2	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh meropenem	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh meropenem	412402	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Meropenem nồng độ 0,002-32 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	270	157.500,0	42.525.000
3	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Imipenem	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Imipenem	412374	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Imipenem nồng độ 0,002-32 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	90	159.600,0	14.364.000
4	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Ceftriaxone	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Ceftriaxone	412301	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Ceftriaxone nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	180	170.100,0	30.618.000
5	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Vancomycin	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Vancomycin	412488	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Vancomycin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	150	162.750,0	24.412.500
6	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Amikacin	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Amikacin	412219	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Amikacin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	150	210.000,0	31.500.000

STT	Tên phần (lô)	Tên hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
7	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Fosfomycin	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Fosfomycin	423442	ETEST	BioMerieux S.A	Pháp	Thanh chứa kháng sinh Fosfomycin nồng độ 0.032-512 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	150	315.000,0	47.250.000
8	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Cefoperazone	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Cefoperazone	EM112I-30ST	Himedia Laboratories Pvt. Ltd.	Himedia Laboratories Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Thanh chứa kháng sinh Cefoperazone nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	thanh	150	191.967,0	28.795.050
9	Thuốc thử xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh Colistin	Thuốc thử xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh Colistin	FRCOL	TREK DIAGNOSTIC SYSTEMS LTD	TREK DIAGNOSTIC SYSTEMS LTD	Vương Quốc Anh	Khay kháng sinh đồ chứa kháng sinh Colistin nồng độ 0,12-128 µg/ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	khay	150	315.000,0	47.250.000
10	Nước khử khoáng vô trùng	Nước khử khoáng vô trùng	T3339	Remel Inc	Remel Inc	Mỹ/ Vương Quốc Anh	Nước khử khoáng vô trùng dùng kèm theo khay kháng sinh đồ chứa kháng sinh Colistin. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	150	27.680,0	4.152.000
11	Môi trường canh thang Mueller Hinton	Môi trường canh thang Mueller Hinton	T3462	Remel Inc	Remel Inc	Mỹ	Môi trường canh thang Mueller Hinton dùng kèm theo khay kháng sinh đồ chứa kháng sinh Colistin. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	150	41.800,0	6.270.000
Tổng số: 11 phần (lô), 11 mặt hàng									**Tổng tiền:**		**329.636.550**